Ký bởi: CỤC HẢI QUAN
Cơ quan: Số 9 Dương Đình Nghệ, Yên Hoà, Hà Nội
Thời gian ký: 12/05/2026 15:51:18 +07:00

BỘ TÀI CHÍNH **CỤC HẢI QUAN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16108/TB-CHQ	*Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2026*

THÔNG BÁO
Về kết quả xác định trước mã số

CỤC TRƯỞNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát, kiểm soát hải quan, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 167/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 và Thông tư số 121/2025/TT-BTC ngày 18/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa, phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 17/2021/TT-BTC ngày 26/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 31/2022/TT-BTC ngày 08/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Trên cơ sở Đơn đề nghị xác định mã số số 28/VCS-BCU ngày 16/4/2026 của Công ty cổ phần Vicostone (MST: 0500469512) và hồ sơ kèm theo;

Cục Hải quan thông báo kết quả xác định trước mã số như sau:

1. Hàng hóa đề nghị xác định trước mã số do tổ chức, cá nhân cung cấp:

Tên thương mại: GENIOSIL® CS 2	
Tên gọi theo cấu tạo, công dụng: Chất ghép nối Silane cho sản phẩm đá nhân tạo	
Ký, mã hiệu, chủng loại: GENIOSIL® CS 2	Nhà sản xuất: WACKER CHEMIE AG

2. Tóm tắt mô tả hàng hóa được xác định trước mã số: Theo hồ sơ đề nghị xác định trước mã số, thông tin mặt hàng như sau:

- Thành phần, cấu tạo, hàm lượng tính trên trọng lượng:

STT	Số CAS	Thành phần	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)
1	78-10-4	Ethyl silicate (tên khác tetraethyl orthosilicate)	$Si(OCH_2CH_3)_4$	>=25 - <50
2	780-69-8	Triethoxyphenylsilane	$C_6H_5Si(OC_2H_5)_3$	>=1 - <3

- Cơ chế hoạt động, cách thức sử dụng:

GENIOSIL® CS 2 là một chế phẩm silan hoạt động như một chất liên kết bằng cách tạo ra một cầu nối hóa học giữa nhựa hữu cơ và các chất độn hoặc chất tạo màu vô cơ được sử dụng, ví dụ như thạch anh, đá granit hoặc thậm chí là thủy tinh. GENIOSIL® CS 2, khi được sử dụng như một thành phần của vật liệu composite hữu cơ/vô cơ, giúp cải thiện độ bám dính giữa polyme hữu cơ và chất độn vô cơ. Điều này mang lại độ bền uốn và độ bền va đập được cải thiện đáng kể cho vật liệu composite. Nó cũng làm giảm đáng kể khả năng hấp thụ nước và bám bụi. GENIOSIL® CS 2 cũng giải phóng ít hơn khoảng 50% methanol so với các chất tăng cường độ bám dính thông thường.

GENIOSIL® CS 2 là một alkoxysilane không bão hòa. Nó là một chất lỏng trong suốt, không màu với mùi thơm đặc trưng. Nó bị thủy phân khi có mặt độ ẩm dưới tác động của rượu để tạo thành silanol, sau đó có thể phản ứng với chính chúng để tạo thành siloxan. Có cả nhóm silyl và nhóm hữu cơ không bão hòa, GENIOSIL® CS 2 có khả năng hoạt động như một cầu nối phân tử giữa các chất nền hữu cơ và vô cơ.

Ethyl silicate (tetraethyl orthosilicate) và Triethoxyphenylsilane tham gia phản ứng thủy phân tạo thành nhóm hydroxyl. Nhóm hydroxyl này phản ứng trực tiếp trên bề mặt cốt liệu tạo thành liên kết cộng hóa trị bền vững. Mặt khác Ethyl silicate và Triethoxyphenylsilane chứa nhóm OC_2H_5- có khả năng phản ứng hay liên kết với nhóm OH- trong nhựa polyester không no tạo thành liên kết cộng hóa trị bền vững. Như vậy nói cách khác Ethyl silicate và Triethoxyphenylsilane là cầu nối giữa nhựa polyester không no và cốt liệu.

Ethyl silicate và Triethoxyphenylsilane được sử dụng làm chất ghép nối giữa pha nền (polyme) với cốt liệu dạng hạt hoặc dạng sợi.

- Thông số kĩ thuật:

+ Tính chất: dạng lỏng, không màu, mùi đặc trưng

+ Nhiệt độ sôi: 163 °C

+ Tỷ trọng: 0.985 g/cm³ at 20 °C

+ Tính tan: tan nhẹ trong nước

- Công dụng theo thiết kế: GENIOSIL® CS 2 trong vật liệu composite:

+ Để cải tiến vật liệu composite hữu cơ/vô cơ, 1%-3% GENIOSIL® CS 2 được thêm vào nhựa hữu cơ cùng với các chất phụ gia thông thường, chẳng hạn như peroxide và chất xúc tiến. Sau đó, sản phẩm cuối cùng có thể được sản xuất theo cách thông thường với thiết bị thông thường.

+ GENIOSIL® CS 2 chủ yếu được sử dụng trong sản xuất nhựa polyester không bão hòa hoặc vật liệu composite polyacrylate để tăng cường độ bền cơ học.

+ GENIOSIL® CS 2 hoạt động như một chất liên kết bằng cách tạo thành cầu nối hóa học giữa nhựa hữu cơ và các chất độn hoặc chất màu vô cơ được sử dụng, ví dụ như thạch anh, đá granit hoặc thậm chí thủy tinh.

3. Kết quả xác định trước mã số:

Tên thương mại: GENIOSIL® CS 2

- Thành phần, cấu tạo, hàm lượng tính trên trọng lượng:

STT	Số CAS	Thành phần	Công thức hóa học	Hàm lượn (%)
1	78-10-4	Ethyl silicate (tên khác tetraethyl orthosilicate)	$Si(OCH_2CH_3)_4$	>=25 - <50
2	780-69-8	Triethoxyphenylsilane	$C_6H_5Si(OC_2H_5)_3$	>=1 - <3

- Cơ chế hoạt động, cách thức sử dụng:

GENIOSIL® CS 2 là một chế phẩm silan hoạt động như một chất liên kết bằng cách tạo ra một cầu nối hóa học giữa nhựa hữu cơ và các chất độn hoặc chất tạo màu vô cơ được sử dụng, ví dụ như thạch anh, đá granit hoặc thậm chí là thủy tinh. GENIOSIL® CS 2, khi được sử dụng như một thành phần của vật liệu composite hữu cơ/vô cơ, giúp cải thiện độ bám dính giữa polyme hữu cơ và chất độn vô cơ. Điều này mang lại độ bền uốn và độ bền va đập được cải thiện đáng kể cho vật liệu composite. Nó cũng làm giảm đáng kể khả năng hấp thụ nước và bám bụi. GENIOSIL® CS 2 cũng giải phóng ít hơn khoảng 50% methanol so với các chất tăng cường độ bám dính thông thường.

GENIOSIL® CS 2 là một alkoxysilane không bão hòa. Nó là một chất lỏng trong suốt, không màu với mùi thơm đặc trưng. Nó bị thủy phân khi có mặt độ ẩm dưới tác động của rượu để tạo thành silanol, sau đó có thể phản ứng với chính chúng để tạo thành siloxan. Có cả nhóm silyl và nhóm hữu cơ không bão hòa, GENIOSIL® CS 2 có khả năng hoạt động như một cầu nối phân tử giữa các chất nền hữu cơ và vô cơ.

Ethyl silicate (tetraethyl orthosilicate) và Triethoxyphenylsilane tham gia phản ứng thủy phân tạo thành nhóm hydroxyl. Nhóm hydroxyl này phản ứng trực tiếp trên bề mặt cốt liệu tạo thành liên kết cộng hóa trị bền vững. Mặt khác Ethyl silicate và Triethoxyphenylsilane chứa nhóm OC_2H_5- có khả năng phản ứng hay liên kết với nhóm OH- trong nhựa polyester không no tạo thành liên kết cộng hóa trị bền vững. Như vậy nói cách khác Ethyl silicate và Triethoxyphenylsilane là cầu nối giữa nhựa polyester không no và cốt liệu. Ethyl silicate và Triethoxyphenylsilane được sử dụng làm chất ghép nối giữa pha nền (polyme) với cốt liệu dạng hạt hoặc dạng sợi.

- Thông số kĩ thuật:

+ Tính chất: dạng lỏng, không màu, mùi đặc trưng

+ Nhiệt độ sôi: 163 °C

+ Tỷ trọng: 0.985 g/cm³ at 20 °C

+ Tính tan: tan nhẹ trong nước

- Công dụng theo thiết kế: GENIOSIL® CS 2 trong vật liệu composite:

+ Để cải tiến vật liệu composite hữu cơ/vô cơ, 1%-3% GENIOSIL® CS 2 được thêm vào nhựa hữu cơ cùng với các chất phụ gia thông thường, chẳng hạn như peroxide và chất xúc tiến. Sau đó, sản phẩm cuối cùng có thể được sản xuất theo cách thông thường với thiết bị thông thường.

+ GENIOSIL® CS 2 chủ yếu được sử dụng trong sản xuất nhựa polyester không bão hòa hoặc vật liệu composite polyacrylate để tăng cường độ bền cơ học. + GENIOSIL® CS 2 hoạt động như một chất liên kết bằng cách tạo thành cầu nối hóa học giữa nhựa hữu cơ và các chất độn hoặc chất màu vô cơ được sử dụng, ví dụ như thạch anh, đá granit hoặc thậm chí thủy tinh.	
Ký, mã hiệu, chủng loại: GENIOSIL® CS 2	Nhà sản xuất: WACKER CHEMIE AG

thuộc nhóm **38.24** *"Chất gắn đã điều chế dùng cho các loại khuôn đúc hoặc lõi đúc; các sản phẩm và chế phẩm hóa học của ngành công nghiệp hóa chất hoặc các ngành công nghiệp có liên quan (kể cả các sản phẩm và chế phẩm chứa hỗn hợp các sản phẩm tự nhiên), chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác."*, phân nhóm *"- Loại khác:"*, phân nhóm 3**824.99** *"- - Loại khác:"* phân nhóm *"- - - Loại khác:"*, mã số **3824.99.99** *"- - - - Loại khác"* tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

Thông báo này có hiệu lực từ ngày ký.

Cục trưởng Cục Hải quan thông báo để Công ty cổ phần Vicostone biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- Công ty CP Vicostone (Khu công nghệ cao Hoà Lạc, xã Hoà Lạc, Hà Nội);
- PCT Nguyễn Thành Hưng (để báo cáo);
- Các chi cục Hải quan khu vực (để thực hiện);
- Chi cục Kiểm định Hải quan;
- Cổng thông tin điện tử Hải quan (Văn phòng);
- Lưu: VT, NVTHQ-PL-Uyên (2b).

TL.CỤC TRƯỞNG
KT.TRƯỞNG BAN NGHIỆP VỤ THUẾ HQ
PHÓ TRƯỞNG BAN

Đào Thu Hương

Ghi chú: Kết quả xác định trước mã số trên chỉ có giá trị sử dụng đối với tổ chức, cá nhân đã gửi đề nghị xác định trước mã số